



SỰ TRIỂN KHAI QUỐC SÁCH “ẤP CHIẾN LƯỢC” CỦA MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở CÁC TỈNH DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ (1962–1963)

Nguyễn Tiến Vinh

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, Huế, Việt Nam

Tóm tắt: Trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã sử dụng nhiều chiến lược chiến tranh khác nhau hòng tiêu diệt cách mạng miền Nam, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước Việt Nam. Trong giai đoạn 1961–1965, chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” được triển khai với trọng tâm là thực hiện quốc sách “ấp chiến lược” với mục tiêu dồn dân, lập ấp chiến lược, cô lập nhân dân với phong trào cách mạng. Ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, việc dồn dân lập ấp chiến lược được tiến hành trên quy mô lớn, với nhiều phương thức và thủ đoạn khác nhau. Bài báo này đề cập đến quá trình Mỹ và chính quyền Sài Gòn thiết lập hệ thống ấp chiến lược ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

Từ khóa: ấp chiến lược, chiến tranh đặc biệt, duyên hải, Nam Trung Bộ

1. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và “quốc sách” ấp chiến lược

Từ năm 1961 đến năm 1965, Mỹ và chính quyền Sài Gòn bắt đầu triển khai chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” vào miền Nam Việt Nam hòng dập tắt phong trào cách mạng đang dâng cao sau phong trào Đồng Khởi (1959–1960), cứu nguy sự sụp đổ cho chính quyền Sài Gòn. Chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” (hay còn gọi là “Chiến tranh chống lật đổ”) lấy quân đội Sài Gòn làm lực lượng chủ yếu dưới sự điều khiển và chi viện của Mỹ. Dùng biện pháp quân sự kết hợp với chính trị, tình báo, cảnh sát và chiến tranh tâm lý nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang cách mạng. Thực hiện quốc sách “ấp chiến lược” nhằm tiêu diệt cơ sở cách mạng ở nông thôn. Ngăn chặn biên giới, phong tỏa vùng biển, cắt nguồn chi viện từ miền Bắc vào miền Nam, bóp chết phong trào cách mạng miền Nam hòng giành thắng lợi trong thời gian ngắn.

Thực hiện chiến lược đó, Mỹ và chính quyền Sài Gòn xem việc dồn dân lập “Ấp Chiến lược” là một biện pháp có tính chất chiến lược cốt lõi, xuyên suốt cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam. Thực hiện kế hoạch này, Mỹ đã nhờ đến sự trợ giúp của các chuyên gia người Anh, đứng đầu là Robert Thompson. Năm 1961, sau khi sang Việt Nam và thị sát tình hình, R. Thompson đã nhận xét: “...cũng như ở Malaysia, chiến tranh du kích tồn tại và phát triển được là nhờ tổ chức cơ sở chính trị bí mật ở nông thôn. Vì vậy, muốn đánh bại được đối phương trước hết phải ưu

*Liên hệ: vinhlinh15@gmail.com

Nhận bài: 23–05–2019; Hoàn thành phản biện: 12–06–2019; Ngày nhận đăng: 17–07–2019

tiên tập trung đánh bại các hoạt động lật đổ chính trị chứ không phải quân du kích; tổ chức bí mật ở cơ sở không bị đánh vỡ thì các đơn vị du kích và cả chủ lực đối phương cũng không bị đánh bại, để phá tận gốc tổ chức chính trị Cộng sản phải dùng tổ chức tình báo, thực hiện bình định, lập ấp chiến lược ở miền Nam Việt Nam” [9].

Sau khi tiếp nhận những ý kiến của các chuyên gia Anh, Mỹ, đặc biệt là R. Thompson, chính quyền Sài Gòn đã bắt tay vào xây dựng và thực hiện các kế hoạch xây dựng “ấp chiến lược”. Đại cương về “Quốc sách Ấp chiến lược” được khởi thảo, theo đó: “Việt Nam Cộng hòa đã sáng tạo ra một giải pháp nhằm một mặt đưa quốc gia thoát khỏi vòng chậm tiến, mặt khác vẫn thực hiện nền dân chủ thực sự. Giải pháp đó là ấp chiến lược; Quốc sách ấp chiến lược là một chính sách của Quốc gia, lấy ấp làm căn bản để vẫn hồi an ninh trật tự, thực thi dân chủ và bao trùm lên mọi kế hoạch chính trị, quân sự, kinh tế cũng như xã hội. Nếu chiến thuật thắng một trận thì chiến lược thắng cuộc chiến tranh. Ấp chiến lược theo ý niệm đó sẽ giúp ta chiến thắng trong cuộc chiến tranh hiện nay. Ý nghĩa chiến lược đó bao trùm lên ba lĩnh vực: an ninh quân sự, chính trị, kinh tế – xã hội...” [5, tr.3].

Để triển khai ấp chiến lược, kỹ thuật thiết lập “ấp chiến lược” được tập huấn rộng rãi trên toàn miền Nam. Nội dung “Kỹ thuật tổ chức Ấp chiến lược” đã chỉ rõ: “Công cuộc tổ chức quân sự trong ấp chiến lược gồm có nhiều công tác cần thi hành theo một kế hoạch và thực hiện theo những kỹ thuật có thể đạt được hiệu quả đến mức tối đa. Công cuộc ấy kéo dài khoảng hai tuần lễ và gồm nhiều vấn đề quân sự như: Rào chiến lược, canh phòng ấp chiến lược và liên lạc truyền tin, công sự tác chiến, hào giao thông, tổ chức địa thế bí mật, bẫy mìn” và “Rào địch để cho địch không thể liên lạc được với dân và như vậy là để cô lập địch, tách địch ra khỏi dân để có thể hành quân đánh tan địch. Rào địch không cho địch sống được trong rừng dân mà phải bỏ rừng dân vào sống trong rừng tà là nơi địch sẽ không thức ăn thức uống để chiến đấu, phải quy vị hay tan rã hàng ngũ” [6].

Giữa năm 1961, Giám đốc CIA là William Colby sang Việt Nam nhằm hỗ trợ tích cực chính quyền Sài Gòn trong các kế hoạch triển khai quốc sách “ấp chiến lược” ở Việt Nam. Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã thực hiện chương trình “ấp chiến lược” thí điểm tại Buôn Enao (Buôn làng của tộc người Rhade – Tây Nguyên). Những thành công của kế hoạch thí điểm tại Buôn Enao đã khiến Mỹ và chính quyền Sài Gòn tự tin triển khai “ấp chiến lược” trên toàn miền Nam, trong đó có địa bàn các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ.

“Ấp chiến lược” được coi là mô hình tiêu biểu của chiến lược chống Cộng sản nên Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã tập trung mọi nỗ lực cần thiết để triển khai chiến lược này ở tất cả các cấp từ Trung ương đến địa phương, trên các phương diện. Trong công văn số 07682-BNV/CTI8M của Bộ Nội vụ Việt Nam Cộng hòa ngày 15/12/1961 về việc sử dụng danh từ “ấp chiến lược” đã đề cập: “Danh từ “ấp chiến lược” bao gồm nhiều phương diện: quân sự, chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa. Người dân ở ấp chống sự chia rẽ, chống sự chậm tiến, chống cộng sản, hấp thụ nền văn minh mới. Vai trò của “ấp chiến lược” là làm thế nào cho người dân ý thức được sự tự bảo vệ lấy họ và thống nhất ý chí kiến quốc” [2]. Ngày 3/2/1962, Ngô Đình Diệm ký sắc lệnh số 11-TTP thiết lập

Ủy ban Liên Bộ đặc trách Ấp chiến lược. Ngày 19/4/1962, Quốc hội Việt Nam Cộng hòa đã thông qua Quyết nghị số 1214-CT/LP về *Tán trợ Quốc sách Ấp chiến lược* và *Ứng hộ toàn diện sách lược ấp chiến lược* của chính phủ Ngô Đình Diệm. Từ đó, các chính sách và biện pháp của ấp chiến lược nhanh chóng được triển khai trên toàn Nam Việt Nam.

Ở Trung ương, dưới sự chỉ đạo của các cố vấn Mỹ – Anh, *Ủy ban Liên bộ đặc trách ấp chiến lược* được thành lập do Ngô Đình Nhu đứng đầu với ủy viên là các Bộ trưởng trong chính phủ Ngô Đình Diệm và lực lượng cảnh sát, bảo an. Về phía Mỹ, cơ quan USOM có vị trí quan trọng trong vai trò cố vấn tài chính và chính sách. Ở cấp tỉnh và địa phương, mỗi tỉnh phải tổ chức một Ủy ban xây dựng ấp chiến lược do Tỉnh trưởng làm Chủ tịch, Chỉ huy trưởng Bảo an và Dân vệ làm Phó chủ tịch, các Trưởng ty của tỉnh là ủy viên. Mỹ và chính quyền Sài Gòn quyết định lấy tỉnh Vĩnh Long (Tây Nam Bộ) và tỉnh Quảng Ngãi (Nam Trung Bộ) làm thí điểm cho chương trình lập ấp chiến lược và từ đó nhân rộng ra toàn miền Nam.

Theo R. Thompson, tính đến tháng 8 năm 1963, tổng số ấp chiến lược đã được lập trên toàn miền Nam như sau: [9, tr.138]

Tháng	Số ACL hoàn thành	Số ACL tăng mỗi tháng
7/1962	2.559	–
8/1962	2.661	102
9/1962	3.089	428
10/1962	3.225	136
11/1962	3.550	325
12/1962	4.080	530
01/1963	4.441	361
2/1963	5.049	608
3/1963	5.332	283
4/1963	5.787	455
5/1963	6.222	439
6/1963	6.872	646
7/1963	7.222	348
8/1963	8.095	875

2. Quá trình triển khai ấp chiến lược ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ

Ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, chính quyền Sài Gòn xác định tỉnh Quảng Ngãi là “đặc khu quân sự” trực thuộc Bộ Tổng tham mưu quân đội Sài Gòn, là một trọng điểm xây dựng ấp chiến lược. Đích thân Ngô Đình Nhu đã đến Quảng Ngãi để thực hiện chỉ đạo xây

dựng cho kì được hệ thống ấp chiến lược ở Quảng Ngãi, trong đó có “ấp kiểu mẫu” như Kim Sa (xã Tịnh Thọ, huyện Sơn Tịnh), là một trong hai ấp thí điểm trên toàn miền Nam. Tại đây, chính quyền Sài Gòn bắt hơn 10.000 dân bằng bất cứ giá nào cũng phải hoàn thành xây dựng ấp kiên cố theo kiểu “hai sông, ba núi” trong vòng 7 ngày (Ấp được rào bằng ba lớp với dây kẽm gai và cọc sắt, 2 dãy hào sâu ở giữa các lớp rào, dưới cắm chông dày đặc). Ở huyện Đức Phổ, chỉ từ tháng 3 đến tháng 9 - 1962, chính quyền Sài Gòn bắt dân nộp 1.013.000 trụ gỗ, 843.087 cây tre, 124.880 gánh gai và hơn 1 triệu ngày công để xây dựng 20 ấp chiến lược. Ngoài ấp chiến lược, mỗi xã đều phải có các “mật khu” để giam giữ những người bị tình nghi, có liên quan đến cách mạng.

Những vùng cần tập trung lập ấp chiến lược ở duyên hải Nam Trung Bộ được xác định là những vùng nằm ở những trục giao thông quan trọng hay ở những cửa ngõ mà “Cộng sản” thường xâm nhập vào đô thị, có cư dân đông và tinh thần quốc gia cao, có mức sống tương đối cao có thể cung cấp xây dựng khi cần thiết. Đồng thời, chính quyền Sài Gòn chia ấp chiến lược làm 4 loại khác nhau:

Loại 1: Ở chung quanh các thị trấn, thị xã, các cơ quan đầu não, căn cứ quân sự, sân bay, bến cảng, kho tàng.

Loại 2: Nằm trên các trục lộ đường giao thông thủy bộ, các khu vực đông dân, vùng tôn giáo, dân tộc.

Loại 3: Ở các vùng căn cứ kháng chiến.

Loại 4: Ở các cửa khẩu, các vùng biên giới.

Ngoài ra, Mỹ và chính quyền Sài Gòn chia nông thôn ra thành 3 vùng khác nhau để dồn dân lập ấp chiến lược, trong đó có các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ:

Vùng A: Do chính quyền Sài Gòn kiểm soát chắc chắn.

Vùng B: Là vùng chính quyền Sài Gòn nắm được ưu thế về quyền kiểm soát nhưng Việt cộng cũng có thể xuất hiện tại đây và thế trận giằng co giữa chính quyền Sài Gòn và Việt cộng.

Vùng C: Là vùng do Việt cộng nắm ưu thế, các hoạt động về hành chính và dân sự bị Việt cộng khống chế.

Theo thống kê của chính quyền Sài Gòn, tính đến ngày 13 - 12 - 1962, tổng số ấp chiến lược được lập ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ như sau:

Bảng 1. Thống kê số ấp chiến lược được lập ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ đến ngày 13 - 12 - 1962

STT	Đô thị và tỉnh	Số ACL dự trù	Số ACL hoàn thành	Số ACL đang thực hiện	Dân số toàn tỉnh	Số dân trong ACL	Tỷ lệ dân vào ACL (%)
1	Quảng Nam	537	102	127	572.975	128.000	22,6
2	Đà Nẵng	27	02	04	110.630	2.252	2.03
3	Quảng Ngãi	400	332	13	651.016	489.234	75
4	Quảng Tín	134	61	63	348.724	50.276	15
5	Bình Định	675	268	31	822.746	319.667	39
6	Phú Yên	242	162	72	331.092	234.145	71
7	Khánh Hòa	281	202	03	271.753	174.987	64
8	Ninh Thuận	123	115	04	134.375	130.167	96,8
9	Bình Thuận	230	118	46	234.264	171.844	73,3

Nguồn: Ủy ban Liên bộ Đặc trách xây dựng ấp chiến lược, *Bản báo cáo và giải trình*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh, hồ sơ số 293.

Bảng 2. Thống kê số ấp chiến lược được lập ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ đến ngày 11 - 4 - 1963

STT	Đô thị và tỉnh	Số ACL dự trù	Số ACL hoàn thành	Số ACL đang thực hiện	Dân số toàn tỉnh	Số dân trong ACL	Tỷ lệ dân vào ACL (%)
1	Quảng Nam	537	145	179	573.742	175.101	30,6
2	Đà Nẵng	69	54	15	134.000	109.975	83
3	Quảng Ngãi	419	386	4	648.353	544.417	84
4	Quảng Tín	309	201	80	348.724	188.694	53
5	Bình Định	675	452	223	784.766	519.884	66
6	Phú Yên	242	209	27	331.092	276.777	83,6
7	Khánh Hòa	301	214	67	221.718	184.265	83
8	Ninh Thuận	127	122	2	134.375	132.731	98,78
9	Bình Thuận	180	153	27	234.264	202.370	86,3

Nguồn: Ủy ban Liên bộ Đặc trách xây dựng ấp chiến lược, *Biên bản cuộc nói chuyện của Ngô Đình Nhu tại Trung tâm Suối Lồ Ô ngày 17 - 4 - 1963*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh, hồ sơ số 1582.

Qua bảng thống kê có thể nhận thấy chính quyền Sài Gòn ngày càng tăng cường dồn dân vào “ấp chiến lược” với quy mô ngày càng lớn, nhất là ở Bình Định, Quảng Ngãi.

Ở Quảng Nam – Đà Nẵng, từ giữa năm 1961, chính quyền Sài Gòn đẩy mạnh việc dồn dân lập ấp chiến lược với trọng điểm là vùng tây các huyện dọc theo ranh núi. Kế hoạch ban đầu là tổ chức rào ấp chiến lược theo địa hình nông thôn, chỉ tập trung vào các hộ gia đình có quan hệ với cách mạng, các hộ gia đình ở lẻ tẻ. Bước sang năm 1962, thì mở rộng địa bàn dồn dân lập ấp chiến lược ra khắp vùng nông thôn. Tính đến cuối năm 1962, đã lập được 200 ấp chiến lược với gần 400.000 dân.

Tại Quảng Ngãi, đến cuối năm 1961, chính quyền Sài Gòn đã dồn dân lập được 216 ấp chiến lược, gom 513.280 dân (chiếm hơn 64% số dân toàn tỉnh lúc bấy giờ).

Tính đến ngày 1 - 7 - 1962, tỉnh Bình Định đã xây dựng 169 ấp, trong đó có 120 ấp an ninh và 49 ấp bất an ninh với số dân 235.066 người.

Tại Ninh Thuận, trong Hội nghị Ủy ban xây dựng ấp chiến lược ngày 14 - 8 - 1962, tỉnh trưởng Nguyễn Kim Khánh cho biết đã thiết lập xong 98 ấp, sẽ tổ chức thêm 17 ấp vào thời gian trước cuối năm 1962, còn 8 ấp nữa sẽ thực hiện tiếp vào năm 1963, trong đó 3 quận Bửu Sơn, An Phước, Du Long đã tổ chức xong ấp chiến lược.

Ở địa bàn Bình Thuận, ngày 5 – 10 – 1962, báo cáo của tỉnh trưởng Nguyễn Quốc Hoàng tại Hội nghị Liên Bộ Ấp chiến lược, thì tính đến ngày 30 - 9 - 1962, đã xây dựng xong 73 ấp chiến lược với dân số 68.877 người, đồng thời huy động nhân dân trong 4 xã Tân Phú Xuân, Đại Nấm, Tường Phong, Phú Hội thuộc khu vực Bắc Phan Thiết đào 1 đường hào liên xã dài 7.400 thước (mặt rộng 4 thước, sâu 2 thước, đáy 2 thước 50) trong thời gian 10 ngày nhằm thí điểm cho việc thực hiện một trận tuyến liên xã ở những vùng khó kiểm soát.

Ngân sách xây dựng ấp chiến lược từ nhiều nguồn, trong nước và quốc tế, chủ yếu từ viện trợ của Mỹ.

Bảng 3. Thống kê ngân khoản xây dựng “ấp chiến lược” năm 1961/1963 (Đơn vị tính: Tiền đồng VNCH)

Nguồn ngân khoản	Số tiền (đồng)
Ngân sách Quốc gia (tài khóa 1961–1962)	100.000.000
Các đoàn thể tư nhân tự nguyện đóng góp quỹ ACL Trung ương	44.716.192
Viện trợ Hoa Kỳ (tài khóa 1961–1962)	730.000.000
Ngân sách Quốc gia (tài khóa 1962–1963)	300.000.000
Quỹ cấp cho các chiến dịch Bình Minh và Hải Yến và những ấp chiến lược, ấp chiến đấu thuộc các tỉnh bị thiệt hại do bão lụt	58.353.470
Viện trợ Úc	40.000.000
Viện trợ Đức	131.250.000
Tổng	1.404.439.662

Nguồn: Ủy ban Liên Bộ đặc trách ấp chiến lược (1963), *Tình hình công tác xây dựng ấp chiến lược đến trung tuần tháng 10/1963*, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.

Quốc sách “Ấp chiến lược” được thực hiện ở các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ đã vấp phải sự phản ứng quyết liệt của nhân dân nơi đây. Các phong trào chống dồn dân, phá ấp chiến lược của quân dân nơi đây nổi lên khắp nơi dưới sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Phong trào chống, phá ấp chiến lược ở Quảng Ngãi trong năm 1962 và ở Bình Định, Ninh Thuận trong năm 1963, làm cho quốc sách “Ấp chiến lược” gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, theo sự chỉ đạo của Mỹ, ngày 1 - 11 - 1963, một số tướng lĩnh của chính quyền Sài Gòn có tham vọng lớn và chán ghét chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm, đứng đầu là tướng Dương Văn Minh đã tiến hành cuộc đảo chính, lập ra “Hội đồng quân nhân” đã đánh dấu sự thay đổi chính quyền Sài Gòn từ dân sự sang quân sự. Vì vậy, chương trình “Ấp chiến lược” được xem xét lại. G. C. Herring đã chỉ ra những mâu thuẫn của chính quyền Ngô Đình Diệm và Mỹ khi thực hiện Quốc sách ấp chiến lược là: *“Dưới ách cai trị của Diệm và Nhu, chương trình này không ràng buộc được dân với chính quyền. Cải cách điền địa không được đưa vào kế hoạch này và nhiều nông dân không có một mảnh đất cắm dùi. Mỹ đã chi rất nhiều tiền để tổ chức các dịch vụ tại các ấp chiến lược, nhưng do bất lực hoặc tham nhũng, phần lớn số tiền này không đến đúng địa chỉ. Chính quyền Việt Nam Cộng Hoà thiếu những người có năng lực để làm việc theo chương trình và nhiều quan chức bất tài và tham nhũng lại đại diện cho chương trình ở cấp xã... Tuy vậy, vào đầu năm 1963, ngay cả đối với những người ủng hộ nhiệt tình nhất cho chương trình này cũng thấy rõ nó có những khiếm khuyết cơ bản mà nếu không sửa chữa ngay thì sẽ gây nên nhiều vấn đề nghiêm trọng. Ngoài ra, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam đã thực hiện một chiến dịch có hệ thống, có hiệu quả, đánh vào một số ấp chiến lược then chốt, và xây dựng những đơn vị đặc công để tiêu diệt các ấp đó bằng cách tấn công trực diện hoặc thâm nhập”* [3, tr.154].

Tháng 1 - 1964, tướng M. Taylor trong phần trình bày tình hình Nam Việt Nam đã nhấn mạnh *“Quốc sách ấp chiến lược – xương sống của Chiến tranh đặc biệt thời Diệm – Nhu quá rườm rà, nặng về lý thuyết, thực tế đã không đạt mục tiêu; đặc biệt là đã gây quá nhiều phiền toái, kêu ca trong nhân dân. Hơn nữa, diễn biến tình hình của cuộc chiến đã vượt quá xa tình trạng an ninh đòi hỏi để tiếp tục xây dựng ấp chiến lược theo đường lối cũ”* [10, tr. 27]. Ngày 9 - 3 - 1964, Chủ tịch hội đồng quân nhân cách mạng Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Khánh ký Sắc lệnh 103-SL/CT giải tán Ủy ban Liên bộ đặc trách ấp chiến lược từ cấp Trung ương đến các khu chiến thuật, thay đổi tên gọi “Ấp chiến lược”, từ đó “Ấp chiến lược” được đổi tên thành “Ấp tân sinh” [4].

3. Kết luận

Quốc sách “Ấp chiến lược” là chủ trương có tính chất xuyên suốt được Mỹ và chính quyền Sài Gòn thực hiện trong giai đoạn “Chiến tranh đặc biệt” nhất là trong hai năm 1962–1963. Trong giai đoạn này, trên địa bàn duyên hải Nam Trung Bộ, Mỹ và chính quyền Sài Gòn

đã đề ra những kế hoạch cụ thể nhằm triển khai quốc sách này một cách có hiệu quả với nhiều thủ đoạn, âm mưu hòng tách lực lượng cách mạng ra khỏi quần chúng nhân dân, cô lập các lực lượng cách mạng, để tiến tới tiêu diệt phong trào cách mạng miền Nam, thực hiện âm mưu của chủ nghĩa thực dân mới. Mặc dù vấp phải sự chống trả mạnh mẽ và quyết liệt của quân dân các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ, nhưng sau hơn một năm triển khai quốc sách “Ấp chiến lược”, Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã đạt được một số kết quả nhất định. Theo Tổng kết của Ủy ban Liên bộ đặc trách xây dựng ấp chiến lược, đến tháng 12 - 1962, số “Ấp chiến lược” hoàn thành là 1.362 ấp, thì đến tháng 4 - 1963 đã tăng lên đến 1.936 ấp. Ngày nay, qua những tài liệu hiện còn lưu trữ, những nội dung của quốc sách “Ấp chiến lược” ngày càng được làm rõ hơn và là minh chứng sinh động cho một thời kỳ lịch sử đấu tranh nhiều gian khổ của quân dân các tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ trên chặng đường chống lại các chiến lược chiến tranh của Mỹ và chính quyền Sài Gòn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công chánh và Giao thông – Việt Nam Cộng hòa (1963), *Biên bản cuộc nói chuyện của Ngô Đình Nhu tại Trung tâm Suối Lồ Ô ngày 17/4/1963*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh, hồ sơ số 1582.
2. Bộ Nội vụ – Việt Nam Cộng hòa (1961), *Công văn số 07682-BNV/CT18M về việc dùng danh từ ấp chiến lược*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
3. G. C. Herring (1998), *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất nước Mỹ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Hội đồng Quân nhân Cách mạng (1964), *Sắc lệnh 103-SL/CT giải tán Ủy ban Liên bộ đặc trách ấp chiến lược từ cấp Trung ương đến các khu chiến thuật*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Ngô Đình Nhu và Trần Kim Tuyến (1962), *Đại cương về Quốc sách ấp chiến lược*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
6. Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng hòa (1962), *Kỹ thuật tổ chức quân sự trong ấp chiến lược - Rào chiến lược*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
7. Phủ Tổng thống Việt Nam Cộng hòa (1962), *Sắc lệnh số 11-TTP về việc thiết lập Ủy ban liên Bộ đặc trách Ấp chiến lược*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
8. Quốc hội Việt Nam Cộng hòa (1962), *Quyết nghị số 1214-CT/LP về Tán trợ Quốc sách Ấp chiến lược và Ủng hộ toàn diện sách lược ấp chiến lược*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
9. R. Thompson (1965), *Defeating communist insurgency: The lesson of Malaya and Vietnam*, Chatto & Windus Press, London.
10. Nguyễn Công Thục, “Ấp chiến lược – một biện pháp bình định chủ yếu trong “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ ở miền Nam Việt Nam”, *Tạp chí Lịch sử Quân sự*, số 4 (1999).

11. Ủy ban Liên bộ đặc trách ấp chiến lược (1962), *Biên bản phiên họp ngày 13/12/1962 về ấp chiến lược*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
12. Ủy ban Liên bộ đặc trách ấp chiến lược (1962), *Tình hình công tác xây dựng ấp chiến lược đến trung tuần tháng 11/1962*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.
13. Ủy ban Liên bộ đặc trách ấp chiến lược (1963), *Tình hình công tác xây dựng ấp chiến lược đến trung tuần tháng 10/1963*, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II, Tp. Hồ Chí Minh.

THE DEPLOYMENT OF THE NATIONAL POLICY “STRATEGIC HAMLET” OF USA AND SAIGON GOVERNMENT IN SOUTH CENTRAL COASTAL PROVINCES (1962 - 1963)

Nguyen Tien Vinh

University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue, Vietnam

Abstract: During the Vietnam War, the United States of America and the Government of South Vietnam used various war strategies to destroy the southern revolution and implement the long-term separation of Vietnam. During the period 1961–1965, the strategy of "Special War" was deployed with the focus on implementing the national policy of “strategic hamlets” to isolate the people from the revolutionary movement. In the South Central Coastal provinces of Vietnam, the establishment of strategic hamlets was conducted on a large scale, with many different methods and tricks. This article deals with the process of the United States and the Saigon Government to establish the strategic hamlet system in the South Central Coastal provinces of Vietnam.

Keywords: strategic hamlet, Special War, the South Central Coastal province